

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17-02-2025
Về việc: "Ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG P- TỈNH B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: - Ông H T
- + Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đăng Th
- Ông Vũ Trung T

+ Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Văn Ph - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng P, tỉnh B.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng P, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hg - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng P, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 387/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐ-HPT ngày 17/01/2025, giữa các đương sự:

- + *Nguyên đơn*: Chị Mai Thị Ng, sinh năm 1987 (có mặt).
- + *Bị đơn*: Anh Lê Tất L, sinh năm 1980 (có mặt).

Cùng trú tại: Đội 2, Ấp Cầu Rạt, xã Tân Phước, huyện Đồng P, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04/11/2024, quá trình làm việc, hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Mai Thị Ng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng với anh L tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân P thị xã Đồng X (nay là thành phố Đồng X), tỉnh B vào năm 2009. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2012 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, anh L hay xúc phạm chị Ng, do đó tình cảm vợ chồng không còn, đã ly thân với nhau từ tháng 01/2025 cho đến nay không ai còn quan tâm chăm sóc đến ai cả. Nay chị Ng yêu cầu được ly hôn với anh L, chị Ng không đoàn tụ được với anh L.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống chị Ng và

anh L có 02 người con chung là Lê Hoàng L1, sinh ngày 29/9/2010 và Lê Anh Q, sinh ngày 02/7/2016. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ng yêu cầu anh L có trách nhiệm cấp dưỡng cho 02 con chung mỗi tháng 2.000.000đồng/tháng/con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Anh Lê Tất L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh L đồng ý với ý kiến chị Ng về kết hôn, còn về mâu thuẫn vợ chồng không có mâu thuẫn nhiều, có lúc anh L nóng nảy hay nói nhiều và cáu gắt với vợ chứ không có ý gì cả, nay chị Ng cương quyết ly hôn nên anh L cũng đồng ý ly hôn với chị Ng.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Ng và anh L có 02 người con chung là Lê Hoàng L1, sinh ngày 29/9/2010 và Lê Anh Q, sinh ngày 02/7/2016. Khi ly hôn anh L yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh L đang sửa chữa điện tử tại nhà và thu nhập mỗi tháng 20.000.000đồng/tháng và hưởng phụ cấp tổ an ninh cơ sở 2.450.000 đồng ổn định đủ điều kiện để nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Ng và bị đơn anh L có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nay chị Ng có đơn yêu cầu ly hôn, quá trình thu thập chứng cứ nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên không thể hòa giải đoàn tụ được, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng.

+ Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Ng và anh L có 02 con chung Lê Hoàng L1, sinh ngày 29/9/2010 và Lê Anh Q, sinh ngày 02/7/2016. Chị Ng và anh L đều yêu cầu được nuôi con chung. Quá trình thu thập chứng cứ các cháu đã trên 07 tuổi đều có nguyện vọng ở với chị Ng, xét thấy chị Ng có thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con và nguyện vọng của các con đều đồng ý ở với chị Ng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ng, giao 02 con chung cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ng yêu cầu cấp dưỡng cho con chung là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng/con chung, do đó đề nghị Tòa án chấp nhận, buộc anh L cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng/con chung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về quan hệ pháp luật: Chị Mai Thị Ng yêu cầu được ly hôn với anh Lê Tất L, đây là vụ án "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Lê Tất L hiện cư trú tại: Đội 2, Ấp Cầu Rạt, xã Tân Phước, huyện Đồng P, tỉnh B. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng P, tỉnh B.

Về yêu cầu của đương sự: Quá trình làm việc và tại phiên tòa chị Ng yêu cầu được ly hôn với anh L và yêu cầu được quyền nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Ng và anh Lê Tất L kết hôn với nhau một cách tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài), tỉnh B vào năm 2009. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Quá trình chung sống thì giữa chị Ng và anh L hạnh phúc thời gian đầu và sau đó đến năm 2012 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, dẫn đến vợ chồng thường hay cãi vã, làm cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng gay gắt, cả hai đã ly thân từ tháng 01/2025 cho đến nay không ai còn quan tâm chăm sóc đến ai cả, mạnh ai người đó sống. Quá trình làm việc Tòa án cũng tạo điều kiện thời gian để hai vợ chồng hòa giải đoàn tụ để cùng nhau bỏ qua mâu thuẫn nhằm xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc nhưng mâu thuẫn vẫn xảy ra, hiện nay chị Ng không còn tình cảm gì với anh L và cả hai đã ly thân. Tại phiên tòa anh L cũng đồng ý ly hôn với chị Ng. Do đó, xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị Ng và anh L đã L1 vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Ng yêu cầu được ly hôn với L là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa chị Ng và anh L có 02 người con chung là Lê Hoàng L1, sinh ngày 29/9/2010 và Lê Anh Q, sinh ngày 02/7/2016. Khi ly hôn chị Ng và anh Liệm đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung; Xét thấy chị Ng có công việc và thu nhập ổn định từ lương mỗi tháng ổn định 10.000.000 đồng/tháng và đang làm việc tại Trung tâm ngoại ngữ Sysney thành phố Đồng Xoài, tỉnh B. Anh L trình bày có thu nhập mỗi tháng 20.000.000 đồng từ việc sửa chữa điện tử nhưng không có chứng cứ cung cấp cho Tòa án và qua xác minh thực tế anh L có thu nhập là 2.450.000 đồng từ phụ cấp Tổ an ninh trật tự cơ sở; Quá trình thu thập chứng cứ cháu Q và cháu L1 cũng đã trên 07 tuổi và đều có nguyện vọng ở với chị Ng; Căn cứ Luật Hôn nhân và gia đình, xét thấy các cháu đã trên 07 tuổi nên cần tôn trọng ý kiến của các cháu và cầu ưu tiên bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của phụ nữ và trẻ em, do đó cần giao 02 con chung là cháu Lê Hoàng L1 và Lê Anh Q cho người mẹ là chị Mai Thị Ng

trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ng yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng/con chung; Xét thấy các cháu đang tuổi ăn học và cần để đảm bảo cuộc sống cho cháu ăn học, phát triển về thể chất lẫn tinh thần và tương lai sau này của các cháu, do đó cần buộc anh L cấp dưỡng mỗi cháu mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng/cháu là phù hợp nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Ng.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 9, 11, 85; 89, 91, 92, 94 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Thị Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Mai Thị Ng được ly hôn với bị đơn anh Lê Tất L.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Lê Hoàng L1, sinh ngày 29/9/2010 và Lê Anh Q, sinh ngày 02/7/2016 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Lê Tất L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng/con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

4. Về tài sản chung, nợ chung: không.

5. Về án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm: Chị Mai Thị Ng phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Ng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010756 ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng P, tỉnh B.

Án phí cấp dưỡng: Buộc bị đơn anh Lê Tất L phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đồng P;
- Chi cục THADS huyện Đồng P;
- UBND P. Tân P, TP. Đồng X, tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

H T

